

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU KHIẾN

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu khiến.
2. Biết nhận diện câu khiến, đặt câu khiến.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Bảng phụ viết câu khiến ở BT1 (phần *Nhận xét*).
- Bốn băng giấy – mỗi băng viết một đoạn văn ở BT1 (phần *Luyện tập*).
- Một số tờ giấy để HS làm BT2 – 3 (phần *Luyện tập*).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

Hằng ngày, chúng ta thường xuyên phải nhờ vả ai đó, khuyên nhủ ai đó hoặc rủ những người thân quen cùng làm việc gì đó. Để thực hiện được những việc như

vậy, phải dùng đến câu khiến. Bài học hôm nay giúp các em tìm hiểu để nhận diện và sử dụng câu khiến.

2. Phân Nhận xét

Bài tập 1, 2

– Một HS đọc yêu cầu của BT1, 2.

– HS suy nghĩ, phát biểu ý kiến. GV chốt lại lời giải đúng – chỉ bảng đã viết câu khiến, nói lại tác dụng của câu, dấu hiệu cuối câu :

Mẹ mời sứ giả vào đây cho con !

Dùng để nhờ mẹ gọi sứ giả vào

Dấu chấm than ở cuối câu

Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của BT3, tự đặt câu để mượn quyển vở của bạn bên cạnh, viết vào vở.

– GV chia bảng lớp làm 2 phần, mời 4 hoặc 6 HS tiếp nối nhau lên bảng - mỗi em viết một câu văn. Sau đó, mỗi em tự đọc câu văn của mình (tưởng tượng như em đang nói bạn cho mượn vở).

– Cả lớp GV nhận xét từng câu, rút ra kết luận : Khi viết câu nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn, nhờ vả,... của mình với người khác, ta có thể đặt ở cuối câu dấu chấm hoặc dấu chấm than.

Ghi chú :

+ Đặt dấu chấm ở cuối câu khi đó là lời yêu cầu, đề nghị,... nhẹ nhàng.

VD :

. Cho mình mượn quyển vở của cậu với.

. Làm ơn cho tớ mượn quyển vở của bạn một lát.

+ Đặt dấu chấm than cuối câu khi đó là lời đề nghị, yêu cầu,... mạnh mẽ (thường có các từ *hãy, đừng, chớ, nên, phải...* đứng trước động từ trong câu), hoặc có hô ngữ ở đầu câu ; có từ *nhé, thôi nào...* ở cuối câu.

VD :

. Nam ơi, cho tớ mượn quyển vở của bạn với !

. Nam này, hãy cho tớ mượn quyển vở của cậu nhé !

Trong SGK có nhiều lệnh bắt đầu bằng từ *hãy* để yêu cầu HS làm bài tập nhưng cuối câu vẫn đặt dấu chấm. Lí do chính ở đây là về mặt trình bày : nếu dùng quá nhiều dấu chấm than thì SGK sẽ không đẹp.

GV : Những câu dùng để yêu cầu, đề nghị, nhờ vả... người khác làm một việc gì đó gọi là câu khiến.

3. Phần Ghi nhớ

– Hai, ba HS đọc nội dung Ghi nhớ trong SGK.

– Một HS lấy 1 ví dụ minh họa nội dung ghi nhớ.

157

5. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà học thuộc nội dung cần ghi nhớ ; viết vào vở 5 câu khiến.

4. Phân Luyện tập

Bài tập 1

- Bốn HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của BT1.
- HS làm bài cá nhân hoặc trao đổi với bạn bên cạnh.
- GV dán bảng 4 băng giấy – mỗi băng viết 1 đoạn văn – mời 4 HS lên bảng gạch dưới câu khiến trong mỗi đoạn văn. Sau đó đọc các câu văn với giọng điệu phù hợp với câu khiến :

Đoạn a : – *Hãy gọi người hàng hành vào cho ta !*

Đoạn b : *Lần sau, khi nhảy múa phải chú ý nhé ! Đừng có nhảy lên boong tàu !*

Đoạn c : – *Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương !*

Đoạn c : – *Con đi chặt cho đủ một trăm đốt tre, mang về đây cho ta.*

Bài tập 2

- GV nêu yêu cầu của BT2 ; nhắc HS : trong SGK, câu khiến thường được dùng để yêu cầu HS trả lời câu hỏi hoặc giải bài tập. Cuối các câu khiến này thường có dấu chấm.

- GV phát giấy khổ rộng cho các nhóm. Đại diện nhóm phân công các bạn tìm các câu khiến trong SGK *Tiếng Việt* hoặc *Toán*, ghi nhanh vào giấy.

- Sau thời gian quy định, các nhóm dán kết quả làm bài lên bảng lớp, đọc những câu khiến tìm được. Cả lớp và GV nhận xét, tính điểm cao cho nhóm tìm được đúng, nhiều câu khiến. VD :

+ *Hãy viết một đoạn văn nói về lợi ích của một loài cây mà em biết (Tiếng Việt 4, tập hai, tr.53).*

+ *Dựa theo cách trình bày bài báo "Về về cuộc sống an toàn" (Tiếng Việt 4, tập hai, trang 54, 55), em hãy viết phần tóm tắt in đậm cho bài báo "Vịnh Hạ Long được tái công nhận là di sản thiên nhiên thế giới". (Tiếng Việt 4, tập hai, tr. 64)*

+ *Vào ngay ! (Ga-vrốt ngoài chiến lũy, Tiếng Việt 4, tập hai, tr. 81).* (Lưu ý GV : Nêu mệnh lệnh cũng là câu khiến.)

Bài tập 3

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
 - GV nhắc HS : đặt câu khiến phải hợp với đối tượng mình yêu cầu, đề nghị, mong muốn (bạn cùng lứa tuổi khác với anh chị, cha mẹ, với thầy cô giáo).
 - HS đặt các câu khiến, viết vào vở hoặc VBT. GV phát phiếu cho một số em.
 - HS đọc các câu khiến đã đặt. GV nhận xét ; mời những HS làm bài trên phiếu có lời giải đúng dán bài làm lên bảng lớp, đọc kết quả. VD :
- + (Với bạn) : *Cho mình mượn bút của bạn một tí !*
 - + (Với anh) : *Anh cho em mượn quả bóng của anh một lát nhé !*
 - + (Với cô giáo) : *Em xin phép cô cho em vào lớp ạ !*